TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/KDTM-ST
Ngày: 23-6-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoài Thu là Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Ngọc Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2022/TLST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2023/QĐKDTM-ST ngày 26 tháng 5 năm 2023.

Nguyên đơn: Công ty C;

Địa chỉ: Số F5, F6 Lô F, KCN A, Xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Đ; Địa chỉ: số 42 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T;

Địa chỉ: Số 73/102 Đường 17, Khu phố 4, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 Công ty C ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số 220/09/HĐ/TTC bán 02 tủ điện trung thế RM6 hiệu Schneider Electric VN mới

100% cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T, giao hàng theo chỉ định tại kho/công trình của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T, tổng giá trị hợp đồng là 738.808.400 đồng và thanh toán được chia làm 2 đợt, đợt 1 tạm ứng 20% giá trị hợp đồng, đợt 2 thanh toán 80% giá trị hợp đồng còn lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng và xuất hóa đơn.

Ngày 17- 09-2020, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T chuyển khoản thanh toán tạm ứng 20% là 147.761.680 đồng.

Ngày 18-09-2020 Công ty C giao 02 tủ điện trung thế RM6 theo hợp đồng đến công trình tại xã Nhơn Đức huyện Nhà Bè Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T.

Ngày 06-10-2021, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T trả 291.046.720 đồng, còn nợ lại 300.000.000 đồng và nhiều lần hứa hẹn trả nhưng không trả.

Ngày 19-11-2020, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T có công văn số 001/CV-GHTT đề nghị Công ty C cho gia hạn thanh toán đến ngày 15-12-2020 nhưng đến nay vẫn không trả và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Công ty C nhiều lần liên lạc nhưng Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T không trả lời và không có ý kiến phản hồi gì do đó các bên không có bất cứ thỏa thuận nào khác về giải quyết tranh chấp.

Nay, Công ty C khởi kiện đến Tòa án nhân dân Quận 7 thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T phải thanh toán tiền nợ theo hợp đồng và số tiền lãi do chậm thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Công ty C, tổng số tiền tạm tính là 367.500.000 đồng (Ba trăm Sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), gồm: 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và 67.500.000 đồng tiền lãi chậm thanh toán tạm tính (Phát sinh từ ngày 16/12/2020 đến ngày 23/6/2023 là 2 năm 6 tháng với lãi suất 9%/năm).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ, các văn bản tố tụng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, gồm: Giấy triệu tập, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án, giấy triệu tập phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: về thẩm quyền thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, tiến hành hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và các đương sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn; người đại diện của nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 86 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, nguyên đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ các điều 50 và 306 Của Luật thương mại đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

[2.1] Công ty C khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T thanh toán tiền nợ và số tiền lãi do chậm thanh toán theo hợp đồng mua bán hàng hóa do đó quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận". Bị đơn có địa chỉ ở Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh. Quy định tại Khoản 1 Điều 30, Điểm b Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Để chứng minh cho yêu cầu của mình ngoài một số tài liệu là bản sao đã được chứng thực, đối chiếu bản chính, các đương sự còn cung cấp cho Tòa án bản sao các tài liệu có liên quan nhưng không có bản chính để đối chiếu, sao y. Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự biết nhưng không có

đương sự nào yêu cầu Tòa án cho xem và không có đương sự nào phản đối các tài liệu này. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự cũng đều thừa nhận nội dung vụ việc đúng như diễn tiến nêu tại phần trên và tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã phổ biến cho các đương sự về nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và quyền được yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ nhưng không có đương sự nào cung cấp thêm chứng cứ hoặc có yêu cầu đề nghị Tòa án triệu tập người làm chứng hoặc thu thập thêm chứng cứ. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và những tình tiết, sự kiện các bên đã đưa ra mà bên kia thừa nhận hoặc không phản đối.

[4] Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[4.1] Nhận thấy, ngày 07/9/2020 Công ty C ký Hợp đồng mua bán hàng hóa số 220/09/HĐ/TTC, bán 02 tủ điện trung thế RM6 hiệu Schneider Electric VN cho Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T (Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T), tổng giá trị hợp đồng là 738.808.400 đồng.

[4.2] Thực hiện hợp đồng, căn cứ Biên bản giao nhận ngày 18-09-2020, Công ty C giao 02 tủ điện trung thế RM6 theo hợp đồng đến công trình tại xã Nhơn Đức huyện Nhà Bè Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T.

[4.3] Ngày 19-11-2020, Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T gửi Công văn số 001/CV-GHTT đề nghị cho gia hạn thanh toán đến ngày 15-12-2020 của. Ngày 06-10-2021 Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T trả 291.046.720 đồng, còn lại 300.000.000 đồng chưa thanh toán.

[4.4] Theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng mua bán hàng hóa thì bên mua phải thanh toán hết số tiền mua hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng và xuất hóa đơn.

[4.5] Xét thấy, ngày 18/9/2020 Công ty Công ty C đã giao hàng và xuất hóa đơn GTCT cho bên mua nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa thanh toán đủ tiền là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ gốc 300.000.000 đồng và phải trả thêm tiền lãi chậm thanh toán 67.500.000 đồng kể từ ngày 16/12/2020 đến ngày 23/6/2023 với mức lãi suất 9%/năm là có cơ sở chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 50 và 306 Luật Thương mại năm 2005.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty C về việc buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T thanh toán cho Công ty C số tiền 367.500.000 đồng (Ba trăm Sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), gồm: 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và 67.500.000

đồng tiền lãi chậm thanh toán tạm tính (Phát sinh từ ngày 16/12/2020 đến ngày 23/6/2023.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật do yêu cầu của Công ty C được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 50 Điều 306 của Luật Thương mại;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí Tòa án năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty C buộc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T thanh toán cho Công ty C số tiền 367.500.000 đồng (Ba trăm Sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) gồm: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) tiền nợ gốc và 67.500.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền lãi chậm thanh toán tạm tính (từ ngày 16/12/2020 đến ngày 23/6/2023). Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày Công ty C có đơn yêu cầu thi hành án nếu, chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ T phải chịu 18.375.000 đồng (Mười tám triệu ba tram bảy mươi lăm nghìn đồng). Công ty C không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Công ty C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.850.000 đồng (Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0015109 ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Q7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ, (TK.Thu).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Viết Bình